

# THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH BÓNG NÉM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Lê Thị Thanh Thủy<sup>(1)</sup>

Nguyễn Trọng Bốn<sup>(1)</sup>

Lưu Xuân Thái<sup>(2)</sup>

## Tóm tắt:

Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019 thông qua các tiêu chí: Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành và kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân sau khi tốt nghiệp. Kết quả cho thấy: Trong giai đoạn 2015-2019, tỷ lệ sinh viên nhập học và tốt nghiệp của chuyên ngành Bóng ném đều chiếm tỷ lệ cao so với tổng sinh viên toàn Trường. Tuy nhiên sinh viên chuyên ngành Bóng ném ra trường làm việc đúng chuyên môn rất ít, chủ yếu ở lĩnh vực tư nhân là chính. Mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của Cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném chủ yếu ở mức trung bình.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, cử nhân, chuyên ngành Bóng ném, Bắc Ninh

## The current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University

### Summary:

The author has done an assessment on the current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019. The assessment is based on the following criteria: characteristics of graduated students and bachelor's job-searching results after graduation. The results show that: in the period of 2015-2019, the percentage of students, who are admitted and graduated in the Handball major, accounted for a high proportion of total students of the whole University. However, the number of students getting major-oriented jobs are very small, mainly in the private sector. The level of social-demand satisfaction of a Bachelor's degree in Handball major holder is mainly average.

**Keywords:** Human resources, bachelor, major in Handball, Bac Ninh.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên tốt nghiệp đại học là sản phẩm của đào tạo đại học. Sinh viên tốt nghiệp và tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo là chứng nhận xã hội có giá trị cao nhất và thuyết phục nhất về chất lượng đào tạo của một trường đại học nói chung và một Ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo nói riêng. Việc nghiên cứu về thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném là vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định để đào tạo ra các sinh viên đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã và đang đào tạo 4 ngành học: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Y sinh học Thể dục thể thao và Quản lý Thể dục thể thao, trong đó, chuyên ngành Bóng ném được đào tạo ở cả Ngành Giáo

dục Thể chất và Ngành Huấn luyện thể thao. Số lượng sinh viên lựa chọn chuyên Ngành Bóng ném trong những năm gần đây tỉ lệ thấp so với các chuyên ngành đào tạo khác của Trường. Chính vì vậy đánh giá thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là cần thiết và cấp thiết.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp phân tích SWOT Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh

<sup>(1)</sup>TS, <sup>(2)</sup>ThS, Trường ĐH TDTT Bắc Ninh

**Bảng 1. Bảng tổng hợp tỷ lệ sinh viên chuyên ngành Bóng ném nhập học và tốt nghiệp lần 1 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (Từ Đại học 47 tới Đại học 51)**

Nội dung	Tất cả các ngành học			Chuyên ngành Bóng ném										
				Nhập học				Tốt nghiệp				So sánh		
	Nhập học	Tốt nghiệp	Tốt nghiệp/nhập học (%)	Số lượng		Tổng		Số lượng		Tổng		Tỷ lệ tốt nghiệp/ nhập học		
				GDTC	HLTT	m <sub>i</sub>	%	GDTC	HLTT	m <sub>i</sub>	%	GDTC	HLTT	Chung
Khóa 47	805	450	55.9	34	11	45	5.59	31	7	38	8.44	91.17	63.63	84.44
Khóa 48	758	512	67.55	26	0	26	3.43	25	0	25	4.88	96.15	0	96.15
Khóa 49	516	433	83.91	23	0	23	4.55	21	0	21	4.84	91.3	0	91.3
Khóa 50	766	480	62.66	16	0	16	2.08	8	0	8	1.66	50	0	50
Khóa 51	512	311	60.74	0	0	0	0.00	0	0	0	0.00	0	0	0
<b>Tổng:</b>	<b>3357</b>	<b>2186</b>	<b>66.15</b>	<b>99</b>	<b>11</b>	<b>110</b>	<b>3.86</b>	<b>85</b>	<b>7</b>	<b>92</b>	<b>4.90</b>	<b>85.85</b>	<b>63.63</b>	<b>83.63</b>

Nguồn: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

Đối tượng quan trắc: là sinh viên đã tốt nghiệp chuyên ngành Bóng ném của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Số lượng mẫu nghiên cứu: 92 sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Bóng ném giai đoạn 2015-2019 (tương ứng khóa Đại học 47 tới khóa Đại học 51).

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

#### 1. Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Bóng ném giai đoạn 2015-2019

Để đánh giá thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trước tiên, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về đặc điểm sinh viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói chung và của chuyên ngành Bóng ném nói riêng theo từng ngành học trong 04 khóa học, từ K47 tới K51 tốt nghiệp (tương ứng từ năm 2015 tới năm 2019).

Trên cơ sở tổng hợp số liệu của Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Huấn luyện thể thao, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Bộ môn Bóng ném của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về đặc điểm tốt nghiệp lần 1 của sinh viên Chuyên ngành Bóng ném khóa từ đại học 47 tới đại học 51, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo các đặc điểm: Tỷ lệ nhập học, tốt nghiệp, tỷ lệ giới tính

và xếp loại tốt nghiệp của sinh viên các khóa và thực trạng việc làm của cử nhân.

Kết quả thống kê sinh viên nhập học và tốt nghiệp được trình bày tại bảng 1.

Trên cơ sở tổng hợp số liệu của Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Huấn luyện thể thao, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Bộ môn Bóng ném của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Về tổng số sinh viên giai đoạn từ năm 2015 tới hết năm 2019: toàn trường có 3357 thí sinh nhập học ở tất cả các ngành học, trong đó có 2186 sinh viên tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp/ sinh viên nhập học toàn khóa đạt 66.15%. Trong đó, tỷ lệ sinh viên chuyên ngành Bóng ném nhập học đạt 3.86% so với tổng sinh viên toàn trường và tỷ lệ tốt nghiệp đạt 4.90% so với tổng số sinh viên tốt nghiệp toàn trường. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp/ nhập học của chuyên ngành Bóng ném đạt được là 83.63%, cao hơn số lượng chung của toàn trường là 17,48%. Đối với K47- Bóng ném đào tạo chuyên ngành GDTC và HLTT, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp/tỉ lệ nhập học là 84,44% là rất cao so với số lượng chung của toàn trường.

Từ K48 - K50, chỉ có SV học chuyên ngành GDTC, không có SV ngành HLTT, nếu chỉ tính tỉ lệ sinh viên chuyên ngành Bóng ném khoa GDTC tốt nghiệp/ tỉ lệ sinh viên nhập học của

**Bảng 2. Đặc điểm giới tính và xếp loại tốt nghiệp của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019**

Khóa	Tổng SV tốt nghiệp	Giới tính				Xếp loại tốt nghiệp							
		Nam		Nữ		Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB Khá	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
Khóa 47	38	22	57.89	16	42.11	0	0	12	31.57	21	55.26	5	13.15
Khóa 48	25	21	84	4	16	0	0	9	36	15	60	1	4
Khóa 49	21	20	95.23	1	4.77	0	0	6	28.57	15	71.42	0	0
Khóa 50	8	8	100	0	0	0	0	2	25	6	75	0	0
Khóa 51	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
So sánh	$\chi^2$	8,432				8,962							
	P	>0.05				<0.05							

Nguồn: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

khóa dao động từ 50% đến 96,15% .Tuy nhiên, nếu tính trung bình với 13 chuyên ngành đào tạo thuộc ngành GDTC và ngành HLTT cộng 02 Ngành học Y sinh học TDTT và Quản lý TDTT thì tỷ lệ sinh viên nhập học chuyên ngành Bóng ném đạt được rất cao. Điều này chứng tỏ so với tỷ lệ chung, sinh viên chuyên ngành Bóng ném tốt nghiệp ra trường là rất đông.

Tuy nhiên từ K51, SV chuyên ngành Bóng ném không có. Đây là một giai đoạn rất khó khăn đối với Bộ môn Bóng ném nói riêng và nhà trường nói chung.

Kết quả thống kê đặc điểm giới tính và xếp loại tốt nghiệp của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

Về đặc điểm giới tính: Trong chuyên ngành Bóng ném, tỷ lệ sinh viên nam có xu hướng cao hơn nhiều sinh viên nữ ở tất cả các khóa. Cụ thể: K47- tỉ lệ nam giới là 57.89%, còn của nữ là 42.11% ; K48 - tỉ lệ nam giới là 84.00%, còn của nữ là 16.00%; K49 - tỉ lệ nam giới là 95.23%, còn của nữ là 4.77%. Riêng K50 thì không có sinh viên nữ. Từ K51, không có sinh viên chuyên ngành Bóng ném. Kết quả so sánh sinh viên nam và nữ giữa các khóa có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng  $P > 0.05$ .

Về đặc điểm xếp loại tốt nghiệp: Đa số sinh

viên chuyên ngành Bóng ném tốt nghiệp loại giỏi và khá, trong đó loại giỏi chiếm từ 25% tới 36% tùy theo từng khóa. Trong giai đoạn 2015-2019, nhiều khóa học không có sinh viên tốt nghiệp loại Trung bình khá và dưới trung bình khá. Cá biệt có khóa Đại học 49; 50 có 100% sinh viên tốt nghiệp loại giỏi và khá, trong đó loại giỏi chiếm từ 25% - 28.57% tổng số sinh viên, tổng số sinh viên tốt nghiệp loại khá chiếm từ 55.26% - 75.00% . Như vậy, về mặt bằng cấp, sinh viên chuyên ngành Bóng ném có ưu điểm khi xin việc sau khi ra trường với tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi và khá xấp xỉ 100%.

**2. Kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân chuyên ngành Bóng ném giai đoạn 2015-2019**

Trên cơ sở tổng hợp số liệu của Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Huấn luyện thể thao, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Bộ môn Bóng ném của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả khảo sát thực trạng việc làm của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh sau 1 năm ra trường thông qua khảo sát trực tiếp các sinh viên và số liệu thống kê của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục. Cụ thể gồm:

(1) Kết quả khảo sát tổng hợp về kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân được trình bày tại bảng 3.

**Bảng 3. Tổng hợp kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019 thời điểm sau một năm tốt nghiệp (n=92)**

Khóa	Tổng sinh viên tốt nghiệp	SV phản hồi		Tình trạng việc làm										Tổng số SV có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng SV phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ tổng sinh viên tốt nghiệp
		m <sub>i</sub>	%	Có việc làm								Chưa có việc làm				
				Đúng chuyên ngành		Liên quan đến ngành ĐT		Không liên quan đến ngành đào tạo		Tiếp tục học						
				m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%			
Khóa 47	38	36	94.73	2	5.55	6	16.66	21	58.33	1	2.78	6	16.67	30	83.33	78.94
Khóa 48	25	22	88.00	0	0.00	8	36.36	12	54.54	0	0.00	1	4.54	20	90.9	80
Khóa 49	21	20	95.23	0	0.00	2	10.00	11	55.00	0	0.00	7	33.33	13	65	61.9
Khóa 50	8	7	87.50	0	0.00	1	14.28	4	57.14	1	14.28	1	14.28	6	85.71	75
Khóa 51	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0	0
<b>Tổng hợp:</b>	<b>92</b>	<b>85</b>	<b>92.39</b>	<b>2</b>	<b>2.35</b>	<b>17</b>	<b>20.00</b>	<b>48</b>	<b>56.47</b>	<b>2</b>	<b>2.35</b>	<b>15</b>	<b>17.64</b>	<b>69</b>	<b>81.17</b>	<b>75</b>

Trung bình 5 khóa ĐH có tỉ lệ SV có việc làm/tỉ lệ SV phản hồi là 68,89%

Qua bảng 3 cho thấy:

Về tỷ lệ sinh viên phản hồi kết quả điều tra: Sinh viên chuyên ngành Bóng ném trả lời kết quả điều tra với tỷ lệ cao, tổng tỉ lệ sinh viên phản hồi/ tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp là 92.39% đảm bảo yêu cầu điều tra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là từ 80% trở lên. Kết quả điều tra đảm bảo tính đại diện.

Về tổng tỷ lệ sinh viên có việc làm thời điểm 01 năm sau tốt nghiệp: Tỷ lệ chung cả giai đoạn 2015-2019 đạt được ở chuyên ngành Bóng ném là 81.17% SV có việc làm ở thời điểm 01 năm sau khi tốt nghiệp so với tỷ lệ thí sinh phản hồi kết quả điều tra và tỷ lệ trên tổng số sinh viên tốt nghiệp dao động từ 65.00% tới 90.90%. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp cao nhất thuộc về khóa Đại học 48. Nếu so với báo cáo điều tra của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc làm sinh viên sau khi tốt nghiệp do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo cung cấp với tổng số sinh viên có việc làm / tổng số sinh viên phản hồi của Khóa Đại học 47 là 61.85%, chuyên ngành bóng ném 83.33% cao hơn 20% . Khóa Đại học 48 là 62.80%, chuyên ngành bóng ném là 90.90% cao hơn gần 30%. Khóa Đại học 49 là 72.08%, chuyên ngành bóng ném là 65%, chỉ thấp hơn 7%. Khóa Đại học 50

là 65.47% chuyên ngành bóng ném là 85.71%, cao hơn 20% và khóa Đại học 51 là 82.29% thì chuyên ngành Bóng ném không có sinh viên. Trung bình theo thống kê của trường từ K47-K51 tỉ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm ra trường là 68,89%, chuyên ngành bóng ném là 81,17% cao hơn 10%.

Về tỷ lệ sinh viên làm việc đúng chuyên môn: Tỷ lệ sinh viên làm việc đúng chuyên môn (bao gồm đúng chuyên ngành và liên quan tới ngành đào tạo) của SV chuyên ngành Bóng ném đạt từ 14,28% tới 36.36%. Đặc biệt tỉ lệ SV làm việc đúng chuyên ngành theo khảo sát chỉ chiếm 2.35%. Tỉ lệ SV làm việc đúng chuyên môn đạt được là: 42.92% ở sinh viên khóa đại học 49, tốt nghiệp năm 2017; 26.09% ở sinh viên khóa đại học 50, tốt nghiệp năm 2018 và 13.54% ở sinh viên khóa đại học 51, tốt nghiệp năm 2019 theo thống kê của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh [57]. Như vậy, có thể thấy số lượng sinh viên chuyên ngành Bóng ném ra trường làm việc đúng chuyên môn là rất thấp. Vậy các em làm việc ở khối ngành nghề nào?

(2) Kết quả điều tra về loại hình cơ quan công tác của cử nhân chuyên ngành Bóng ném giai đoạn 2015-2019 được trình bày tại bảng 4.

## BÀI BÁO KHOA HỌC

Qua bảng 4 cho thấy: Về khu vực làm việc, SV chuyên ngành Bóng ném ra trường làm việc ở khu vực nhà nước chỉ chiếm 24.63%, trong

khí đó, số lượng sinh viên làm việc ở các cơ sở tư nhân chiếm tới 36.23%. Có 1.44% sinh viên chuyên ngành Bóng ném tốt nghiệp làm việc ở

**Bảng 4. Kết quả điều tra loại hình cơ quan công tác của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019 thời điểm sau một năm tốt nghiệp (n=69)**

Khóa	Tổng số SV có việc làm	Khu vực làm việc							
		Nhà nước		Doanh nghiệp tư nhân		Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài		Tự tạo việc làm	
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
Khóa 47	30	6	20.00	12	40.00	0	0.00	12	40.00
Khóa 48	20	7	35.00	8	40.00	0	0.00	5	25.00
Khóa 49	13	3	23.07	3	23.70	1	7.70	6	46.15
Khóa 50	6	1	16.70	2	33.30	0	0.00	3	50.00
Khóa 51	0	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
<b>Tổng hợp:</b>	<b>69</b>	<b>17</b>	<b>24.63</b>	<b>25</b>	<b>36.23</b>	<b>1</b>	<b>1.44</b>	<b>26</b>	<b>37.70</b>

khu vực có yếu tố nước ngoài và có tới 37.70% sinh viên tự tạo việc làm cho bản thân. Như vậy, có thể thấy sinh viên chuyên ngành Bóng ném tỉ lệ sinh viên làm việc trong các cơ quan nhà nước và DN tư nhân là thấp. Các em rất năng động có thể chủ động trong việc tạo ra công việc cho bản thân.

(3) Với những sinh viên chưa tìm được việc làm ở thời điểm 01 năm sau khi tốt nghiệp,

chúng tôi tiến hành tìm hiểu nguyên nhân chưa tìm được việc làm của cử nhân. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Nguyên nhân chính dẫn tới tình hình chưa tìm được việc làm của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thời điểm 01 năm sau khi tốt nghiệp gồm: Thiếu kinh nghiệm làm việc, Thiếu các mối liên hệ với nhà tuyển dụng; Chưa chủ

**Bảng 5. Nguyên nhân chưa tìm được việc làm ở thời điểm 01 năm sau khi tốt nghiệp của cử nhân chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2016-2020 (n=15)**

Các kênh thông tin tìm việc	Khóa Đại học											
	Khóa ĐH 47 (n=30)		Khóa ĐH 48 (n=20)		Khóa ĐH 49 (n=13)		Khóa ĐH 50 (n=6)		Khóa ĐH 51 (n=0)		Tổng hợp (n=69)	
	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
Nhà trường giới thiệu qua ngày hội việc làm	0	0.00	1	5.00	1	7.69	0	0.00	0	0.00	2	2.90
Bạn bè, người quen giới thiệu	10	33.33	9	45.00	5	38.46	1	16.66	0	0.00	25	36.23
Trung tâm giới thiệu việc làm	0	0.00	1	5.00	1	7.69	0	0.00	0	0.00	2	2.90
Hội chợ việc làm	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Quảng cáo của đơn vị tuyển dụng lao động	8	26.66	5	25.00	1	7.69	2	33.33	0	0.00	16	23.19
Tự tạo việc làm	12	40.00	4	20.00	5	38.46	3	50.00	0	0.00	24	37.78

động nắm bắt thông tin tuyển dụng; Thiếu điều kiện tài chính và Kỹ năng Ngoại ngữ, công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu của vị trí tuyển dụng, từ khóa Đại học 48 trở đi, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đã rất tích cực trong việc hướng nghiệp và hỗ trợ thông tin việc làm cho sinh viên. Các nguyên nhân khiến sinh viên chuyên ngành Bóng ném chưa tìm được việc làm chủ yếu là các nguyên nhân do cá nhân sinh viên chưa chủ động, tích cực trong công tác tìm việc và thiếu điều kiện tài chính, hay do các đơn vị tuyển dụng không có nhu cầu về công việc. Như vậy, để tìm được việc làm phù hợp, các

sinh viên cần nỗ lực và chủ động hơn nữa trong việc tìm kiếm công việc cũng như không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ bản thân.

(4) Kết quả khảo sát về các kênh thông tin tìm việc của cử nhân của cử nhân chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh sau khi tốt nghiệp được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Các kênh thông tin chính để sinh viên chuyên ngành Bóng ném tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp chủ yếu do: Bạn bè, người quen giới thiệu; Do Quảng cáo của các đơn vị tuyển dụng lao động; do Nhà trường giới thiệu qua các ngày hội việc làm và Tự tạo việc

**Bảng 6. Kết quả điều tra về các kênh thông tin tìm việc của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDDT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019 thời điểm sau một năm tốt nghiệp (n=69)**

Các kênh thông tin tìm việc	Khóa Đại học											
	Khóa ĐH 47 (n=30)		Khóa ĐH 48 (n=20)		Khóa ĐH 49 (n=13)		Khóa ĐH 50 (n=6)		Khóa ĐH 51 (n=0)		Tổng hợp (n=69)	
	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
Nhà trường giới thiệu qua ngày hội việc làm	0	0.00	1	5.00	1	7.69	0	0.00	0	0.00	2	2.90
Bạn bè, người quen giới thiệu	10	33.33	9	45.00	5	38.46	1	16.66	0	0.00	25	36.23
Trung tâm giới thiệu việc làm	0	0.00	1	5.00	1	7.69	0	0.00	0	0.00	2	2.90
Hội chợ việc làm	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Quảng cáo của đơn vị tuyển dụng lao động	8	26.66	5	25.00	1	7.69	2	33.33	0	0.00	16	23.19
Tự tạo việc làm	12	40.00	4	20.00	5	38.46	3	50.00	0	0.00	24	37.78

làm. Các kênh thông tin việc làm lớn của quốc gia hiện nay như các Trung tâm Giới thiệu việc làm hay các hội chợ việc làm lại chưa được các sinh viên chuyên ngành Bóng ném quan tâm nhiều. Sử dụng đa dạng các kênh tìm kiếm việc làm sẽ dẫn tới có nhiều cơ hội việc làm hơn. Việc giới thiệu về các kênh thông tin tìm việc cũng là một trong số các vấn đề cần chú ý trong quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

(5) Kết quả khảo sát về thu nhập bình quân theo tháng (tính theo VNĐ) của cử nhân chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh sau khi tốt nghiệp được trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy: Đa số sinh viên chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDDT Bắc Ninh sau khi ra trường làm việc với mức lương từ 5-10 triệu đồng/ tháng. Đây cũng là mức lương phổ biến của các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao cũng như các khối ngoài cơ quan nhà nước (các khối thuộc cơ quan nhà nước thường có mức lương khởi điểm là 2.34 x lương cơ bản và thưởng < 5 triệu đồng/ tháng). Cá biệt có tới 26.08% số sinh viên có mức lương khá cao (>10 triệu đồng/ tháng) rơi vào một số cá nhân tự tạo việc làm hoặc các cá nhân làm việc trong cơ quan nhà nước nhưng có làm thêm tại các cơ sở dịch vụ TDDT... Như vậy, mức lương

**Bảng 7. Kết quả điều tra về thu nhập bình quân theo tháng (tính theo VNĐ) của cử nhân chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019 thời điểm sau một năm tốt nghiệp (n=69)**

Thu nhập bình quân (theo VNĐ)	Khóa Đại học											
	Khóa ĐH 47 (n=30)		Khóa ĐH 48 (n=20)		Khóa ĐH 49 (n=13)		Khóa ĐH 50 (n=6)		Khóa ĐH 51 (n=0)		Tổng hợp (n = 69)	
	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
< 5 triệu/ tháng	7	23.33	5	25.00	3	23.07	2	33.33	0	0	17	24.63
Từ 5 – 10 triệu/ tháng	15	50.00	10	50.00	7	53.84	2	33.33	0	0	34	49.27
> 10 triệu/ tháng	8	26.66	5	25.00	3	23.07	2	33.33	0	0	18	26.08

của cử nhân chuyên ngành Bóng ném phổ biến ở mức trung bình (từ 5-10 triệu đồng/ tháng).

**KẾT LUẬN**

Trong giai đoạn 2015-2019, tỷ lệ sinh viên nhập học và tốt nghiệp của chuyên ngành Bóng ném đều chiếm tỷ lệ cao so với tổng sinh viên toàn Trường. Tỷ lệ sinh viên có việc làm ở thời điểm 01 năm sau khi tốt nghiệp cao. Tuy nhiên sinh viên chuyên ngành Bóng ném ra trường làm việc đúng chuyên môn rất ít, chủ yếu ở lĩnh vực tư nhân là chính.

Các kênh tìm việc chủ yếu của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném là Bạn bè, người quen giới thiệu; Do quảng cáo của các đơn vị tuyển dụng lao động và do Nhà trường giới thiệu qua các ngày hội việc làm. Mức lương của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném chủ yếu từ 5-10 triệu/ tháng. Mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của Cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném chủ yếu ở mức trung bình.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2013), *Chiến lược phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Bắc Ninh.
2. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2017), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015*, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2017), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2016*, Báo cáo theo

*tinh thần Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

4. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2018), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017*, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2020), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018*, kèm theo công văn số 88/ TDTTBN-KTĐBCLGD ngày 21 tháng 2 năm 2020.

6. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2020), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019*, kèm theo công văn số 1158/ TDTTBN-KTĐBCLGD ngày 25 tháng 12 năm 2020.

(Bài nộp ngày 9/11/2022, Phản biện ngày 11/11/2022, duyệt in ngày 2/12/2022  
 Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Thanh Thủy,  
 Email: lethuybmbn@gmail.com)

## **LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

### **2. TRƯƠNG QUỐC UYÊN**

Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Thể dục thể thao các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

**Truong Quoc Uyen**

The Communist Party of Vietnam sets out the line of Sports in the early stages of the 21st century

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **PHẦN 1.**

## **QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG**

### **6. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN TUẤN**

Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

**Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Tuan**

The current situation of risk management in sport activities in Vietnam

### **10. ĐINH QUANG NGỌC; NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN VĂN TUẤN**

Thực trạng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao tại Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng từ góc độ văn hóa phi vật thể

**Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Van Tuan**

Actual situation of sports training facilities' cultural environment at the Danang National Sports Training Center from the perspective of intangible culture

### **15. NGUYỄN NHƯ QUỲNH; ĐẶNG HOÀI AN; NGÔ HỮU THẮNG**

Thực trạng thời gian tập luyện và công tác quản lý sinh hoạt nội vụ của vận động viên tại Trung tâm đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Nhu Quynh; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang**

Situation of athletes' management in internal activities at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **20. LÊ VĂN MẠNH**

Thực trạng và tiềm năng phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng tại phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

**Le Van Manh**

Current status and potential for the development of public sports movement in Chau Khe ward, Tu Son city, Bac Ninh province

### **25. LÝ ĐỨC TRƯỜNG; CHU THỊ MINH**

Giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ hai Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

**Ly Duc Truong; Chu Thi Minh**

Solutions to improve physical fitness for second-year students at the Vietnam National Academy of Music

**30. NGUYỄN VĂN HÒA; NGUYỄN TIẾN SƠN**

Kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2021-2022 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Van Hoa; Nguyen Tien Son**

Results in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021-2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

**37. LƯƠNG THỊ HÀ**

Biện pháp phát triển phong trào tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Luong Thi Ha**

Measures to develop the students' extracurricular sports movement in the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

**41. TRỊNH THỊ BẠN**

Thực trạng tập luyện TDTT ở người cao tuổi tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

**Trinh Thi Ban**

Actual situation of sports practice of the elderly in Hung Nguyen district, Nghe An province

**44. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN THỊ VIỆT NGA; NGUYỄN VĂN HẢI; PHẠM THANH TÙNG; NGUYỄN KHẮC DƯỢC**

Thực trạng chất lượng giấc ngủ của người cao tuổi khu phố Mới, Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

**Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Thi Viet Nga; Nguyen Van Hai; Pham Thanh Tung; Nguyen Khac Duoc**

Current situation of the elderly's sleep quality in Pho Moi, Trang Ha, Tu Son, Bac Ninh

**48. VŨ QUỲNH NHƯ; NGUYỄN ĐĂNG ĐIẾP**

Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

**Vu Quynh Nhu; Nguyen Dang Diep**

Solutions to satisfy social requirements in educating Bachelor in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University until 2025 with a vision to 2030

**53. TRẦN QUỐC HÙNG; ĐẬU ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN LUẬN**

Cơ sở xây dựng các môn thể thao dân tộc vào chương trình Giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**Tran Quoc Hung; Dau Anh Tuan; Nguyen Van Luan**

Scientific basis for immigrating ethnic sports into the Physical Education program for pupils and university students in Lam Dong province

**57. VŨ CHUNG THUY; MAI THỊ BÍCH NGỌC; NGUYỄN THANH TÙNG**

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

**Vu Chung Thuy; Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thanh Tung**

Status of social demand satisfaction of human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

### 61. DƯƠNG THÁI BÌNH

Định hướng đổi mới chương trình môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Hồng Đức theo hướng đào tạo hướng dẫn viên Thể dục thể thao cấp cơ sở

#### **Duong Thai Binh**

Orientation to innovate the Physical Education curriculum for non-PE specialized students at Hong Duc University in the direction of training root-level sports instructors

### 66. PHẠM ĐỨC VIỄN

Thực trạng nội dung chương trình đào tạo cử nhân Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

#### **Pham Duc Vien**

The current situation of Bachelor's degree training program content in Physical Education major at the Tay Bac University

### 70. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai**

The current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University

### 77. TRƯƠNG ĐỨC THẮNG; NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Thực trạng kết quả đào tạo cử nhân ngành Y sinh học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Song Tuan Hai**

The actual results in the Bachelor degree Education program in the Biomedicine and Sports major at Bac Ninh Sports University

### 80. MAI THỊ BÍCH NGỌC; PHAN ĐỨC THẮNG

Xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

#### **Mai Thi Bich Ngoc; Phan Duc Thang**

Development tendency and demand forecast for human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2025 with a vision to 2030

## PHẦN 2. GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

### 85. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

#### **Nguyen My Viet**

The current state of physical fitness levels of high school students in Tuyen Quang city

### 89. LƯƠNG LÊ NGỌC HẢI; LÊ QUỐC VIỆT; PHAN TRUNG KIÊN

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội Bóng đá Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

#### **Luong Le Ngoc Hai; Le Quoc Viet; Phan Trung Kien**

Selection of exercises in order to develop speed endurance for male students in the National Economics University's football team

**93. HOÀNG THỊ THÙY TRANG**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả huấn luyện kỹ thuật nhảy ném rổ cự ly xa của nam sinh viên Đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Điện lực

**Hoang Thi Thuy Trang**

Actual situation of factors affecting the training effectiveness of long-distance ball shooting technique for male students in Electric Power University's basketball team

**97. NGÔ VĂN MẠNH**

Lựa chọn biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Ngo Van Manh**

Choosing educational value-oriented lifestyle solutions for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

**104. NGUYỄN VĂN TRUNG**

Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Học viện An ninh nhân dân

**Nguyen Van Trung**

The current situation of physical education works at the People's Security Academy

**110. NGUYỄN KIÊM SAO; CHU ĐỨC HIỀN; NGUYỄN VĂN QUANG**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên học phần tự chọn Taekwondo Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

**Nguyen Kiem Sao; Chu Duc Hien; Nguyen Van Quang**

Choosing exercises to develop general physical strength for students in Martial Arts - Taekwondo class at the National Economics University

**114. HÀ MẠNH HƯNG**

Tìm hiểu thực trạng hoạt động tự nghiên cứu khoa học của sinh viên K67 Khoa Giáo dục thể chất – trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Ha Manh Hung**

Research on the status of self-research activities of K67 students at the Faculty of Physical Education - Hanoi National University of Education

**119. CHU XUÂN TIẾN**

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

**Chu Xuan Tien**

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

**123. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG**

Thực trạng công tác giảng dạy và hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình của sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Xuan Huong**

The current situation of teaching activities and the effectiveness of performing the ball hitting technique using medium iron bat of Golf-majoring students at Bac Ninh Sports University

**128. VŨ THANH TÙNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

**Vu Thanh Tung**

Developing standards used in assessing speed strength for male students at the Karate club, People's Security Academy

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **131. ĐINH VĂN HẠNH**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Học viện An ninh nhân dân

#### **Dinh Van Hanh**

Selecting and applying exercises to develop professional physical strength in Martial Arts subject for male students of People's Security Academy

### **136. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN**

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – phân viện Miền Nam

#### **Pham Truong Nam; Ha Thi Lien**

The reality of the extracurricular sports movement of the Vietnam Youth Academy - Southern branch

### **141. CAO NGỌC THÀNH**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao trình độ tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

#### **Cao Ngoc Thanh**

Selecting and applying exercises in order to improve the level of skills in basketball training for students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

### **145. NGÔ QUANG TRUNG; ĐỖ THỊ THU THÚY**

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh Học viện Tài chính Hà Nội

#### **Ngo Quang Trung; Do Thi Thu Thuy**

Proposing measures to increase interest in Physical Education classes for students majoring in English Language at the Hanoi Academy of Finance

### **150. VŨ THANH TÙNG**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

#### **Vu Thanh Tung**

Selecting and applying speed strength development exercises for male students at the Karate Club, People's Security Academy

### **154. VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN MẠNH HÙNG; NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG**

Nâng cao năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên Khoa Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

#### **Vo Xuan Thuy; Nguyen Manh Hung; Nguyen Duc Truong**

Improving the teaching Physical Education proficiency in terms of practice, which follows the learner's ability approach, for students at the Faculty of Physical Education, University of Education - Thai Nguyen University

### **158. LÊ VƯƠNG ANH; NGUYỄN DANH NAM**

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra – đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai chuyên ngành Bóng bàn, Ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Le Vuong Anh; Nguyen Danh Nam**

Developing standards in testing and assessing learning outcomes in terms of practice for first- and second-year students majoring in Table Tennis and Sports Training at the Bac Ninh Sports University

**162. TRẦN XUÂN GIANG**

Thực trạng Chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Tran Xuan Giang**

Current situation of students' badminton extracurricular course at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

**167. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT**

Hiệu quả ứng dụng các phương tiện hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Tran Thi Hong Viet**

Effectiveness of applying teaching-aids in teaching basic table tennis techniques for non-PE specialized students at the Bac Ninh Sports University

**173. TÓNG THỊ THU HIỀN; ĐÀO VĂN THĂNG**

Ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn học Quản lý hành chính nhà nước cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Tong Thi Thu Hien; Dao Van Thang**

Applying measures to improve the teaching and learning efficiency in the State Administration subject for students at the Bac Ninh Sports University

**178. NGUYỄN DUY HÙNG**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên khối không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

**Nguyen Duy Hung**

The current situation of factors affecting the extracurricular sports movement of non-PE specialized students at the Hong Duc University

**183. NGHIÊM THỊ GIANG; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN VĂN THẠCH**

Lựa chọn bài tập thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên ngành Vật năm thứ ba Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nghiem Thi Giang; Nguyen Tien Chung; Nguyen Van Thach**

Selecting exercises in order to develop professional fitness for third-year male students majoring in Wrestling, Sport Training at the Bac Ninh Sports University

**187. PHẠM CAO CƯỜNG**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

**Pham Cao Cuong**

Selecting and applying exercises to develop professional fitness for male students in the Badminton club, University of Economics and Technical Industry

**191. NGÔ THỊ THANH XUÂN**

Ứng dụng biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Ngo Thi Thanh Xuan**

Applying measures to improve student's soft skills at the Bac Ninh Sports University

**197. VŨ MINH TÂN**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

### **Vu Minh Tan**

Choosing and implementing exercises in order to develop speed strength for male students in the Basketball club, University of Economics and Technical Industry

### **201. NGUYỄN XUÂN TRỌNG**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên Ngành Du lịch Trường Đại học Hồng Đức

#### **Nguyen Xuan Trong**

Choosing exercises to develop female students' general fitness at the Faculty of Tourism, Hong Duc University

### **205. NÔNG VĂN ĐÔNG**

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

#### **Nong Van Dong**

Choosing exercises to develop speed strength for male students in the Badminton club, University of Information and Communication Technology – Thai Nguyen University

### **209. NGUYỄN THÀNH LONG**

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung Nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Thanh Long**

Selecting exercises and evaluating the effectiveness of those exercises in developing professional physical strength in long jumping for male students majoring in Athletics, Bac Ninh Sports University

### **214. LÊ THỊ GIANG**

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

#### **Le Thi Giang**

The current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

### **221. NGUYỄN THỊ DIỆP LY**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

#### **Nguyen Thi Diep Ly**

Selecting general physical development exercises for freshmen majoring in Physical Education, Hong Duc University

### **226. ĐÔNG THỊ BÍCH HỒNG**

Lựa chọn và ứng dụng phương pháp tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Dong Thi Bich Hong**

Selecting and applying self-study methods to improve the students' efficiency in learning the Theory and Methodology of Physical Education subject at Bac Ninh Sports University

### **229. NGÔ HẢI HƯNG; NGÔ TRUNG DŨNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

**232. NGUYỄN TIẾN THẮNG**

Thực trạng công tác dạy học môn Võ thuật Công An Nhân dân cho Học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

**Nguyen Tien Thang**

The current situation in teaching People's Police Martial Arts to students at the People's Police College I

**238. NGÔ GIANG NAM**

Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh

**Ngo Giang Nam**

Choosing solutions to develop students' extracurricular sports movements at Vinh Medical University

**243. VŨ CÔNG LÂM; TRẦN THỊ NHU; TRẦN DUY THÀNH**

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá phản tống sau cho nam học sinh Đội tuyển Taekwondo Trường Trung học phổ thông Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình

**Vu Cong Lam; Tran Thi Nhu; Tran Duy Thanh**

Application of exercises developing male student's speed strength in back kick in Taekwondo team, Binh Thanh High School, Kien Xuong, Thai Binh

**247. NGUYỄN VĂN THẠCH; NGUYỄN THỊ KIM NGA**

Thực trạng và nguyên nhân dẫn đến các lỗi sai thường mắc trong thực hiện kỹ thuật tấn công khu vực trên lưới của sinh viên Chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Van Thach; Nguyen Thi Kim Nga**

The current situation and causes of students' common mistakes in the implementing on-net attack technique in Badminton major, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University

**251. LÊ QUANG CHUNG**

Ứng dụng Tổ hợp bài tập Thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Ngành Quản trị Kinh doanh – Khách sạn nhà hàng Trường Đại học Khánh Hòa

**Le Quang Chung**

Application of aerobic exercise combination to improve fitness for female students in the Faculty of Business Administration - Hotel and Restaurants, Khanh Hoa University

**255. PHẠM TUẤN HIỆP; LỘC ĐÌNH CƯỜNG; NGUYỄN XUÂN TUẤN**

Đề xuất biện pháp khai thác hiệu quả Internet và mạng xã hội phục vụ hoạt động học tập cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Pham Tuan Hiep; Loc Dinh Cuong; Nguyen Xuan Tuan**

Proposing measures to effectively exploit the Internet and social networks to serve learning activities for regular students at Bac Ninh Sports University

**260. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG; VŨ XUÂN THỦY; NGUYỄN THÀNH TRUNG**

Thực trạng năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

### **Nguyen Duc Truong; Vo Xuan Thuy; Nguyen Thanh Trung**

The current situation of career adaptability capacity of students majoring in Physical Education, Thai Nguyen University of Education

### **267. CHU VƯƠNG THÌN; TRẦN VĂN HƯNG**

Ứng dụng bài tập phát triển sức bền tốc độ nội dung Chạy cự ly ngắn cho nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất năm thứ nhất Trường Đại học Tây Nguyên

#### **Chu Vuong Thin; Tran Van Hung**

Application of exercises to develop endurance, speed, short distance running for male students majoring in Physical Education in the first year of Tay Nguyen University

### **272. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG**

Đánh giá bộ đề kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm khách quan học phần Bóng rổ cho sinh viên Học viện Nông Nghiệp Việt Nam

#### **Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong**

Evaluation of the objective test midterm exam for the Basketball module for students of the Vietnam Academy of Agriculture

### **278. PHÙNG ĐỨC THÀNH; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA**

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong môn vượt vật cản cho học viên năm thứ 2 Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân 1)

#### **Phung Duc Thanh; Nguyen Thi Viet Nga**

Selecting and evaluating the effectiveness of applying exercises to develop strength and speed in obstacle course for 2nd year students of Tran Quoc Tuan University (Army Officer School 1)

### **282. NGUYỄN XUÂN HƯỜNG; NGUYỄN HOÀNG TUẤN CƯƠNG**

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình cho sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Xuan Huong; Nguyen Hoang Tuan Cuong**

Selecting exercises to improve the efficiency of hitting the average iron ball technique for students majoring in Golf, Bac Ninh Sports University

### **286. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH; LÊ NGỌC NHUNG; NGÔ THÚY HƯƠNG**

Thực trạng học tập theo nhóm các môn học lý thuyết của sinh viên Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Thi Phuong Oanh; Le Ngoc Nhung; Ngo Thuy Huong**

Actual situation of group study of theoretical subjects of students at Bac Ninh Sports University

### **291. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐẶNG HOÀI AN; TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thực trạng các phương pháp giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

#### **Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Tran Thi Phuong Thao**

The current situation of teaching methods of badminton for students of the University of Industrial Economics and Technology

### **295. LÊ NGỌC NHUNG**

Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành Bóng rổ ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Le Ngoc Nhung**

Current status of pedagogical capacity of students majoring in Basketball in the Physical Education major, Bac Ninh Sports University

**299. DƯƠNG BÁ TUẤN**

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

**Duong Ba Tuan**

Research on general physical fitness development exercises for first-year male students at Hanoi University of Business and Technology

**303. NGÔ HẢI HƯNG; TRẦN HUYỀN TRANG**

Lựa chọn phương tiện hỗ trợ chuyên môn hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Quần vợt ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Ngo Hai Hung; Tran Huyen Trang**

Selecting professional supplementary aids to perfect the forehand and backhand topspin technique for freshmen majoring in Tennis, Physical Education at Bac Ninh Sports University

## PHẦN 3. HUẤN LUYỆN THỂ THAO

**309. NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG; PHẠM TUẤN HIỆP**

Khảo sát kết quả thi đấu của Đội tuyển Điền kinh Việt Nam tại các kì Asiad giai đoạn 2010-2018

**Nguyen Dai Duong; Pham Tuan Hiep**

Survey on the results of the Vietnam Athletics Team at the Asian Games in the 2010-2018 period

**315. ĐẶNG HOÀI AN; ĐINH HÙNG TRƯỜNG**

Diễn biến trình độ thể lực của nữ vận động viên Vật Đới tuyển trẻ quốc gia trong chu kỳ huấn luyện năm

**Dang Hoai An; Dinh Hung Truong**

Evolution of fitness level of female National Youth Team Wrestling athletes during the year training cycle

**319. ĐẶNG VĂN DŨNG**

Xác lập nội dung và phân phối Chương trình Huấn luyện năm thứ hai, giai đoạn Huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

**Dang Van Dung**

Establish content and distribution of the Second Year Training Program, the Initial Training phase for Northern Professional Chess clubs

**323. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG**

Thực trạng công tác huấn luyện sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, Câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Current status of professional endurance training for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

### **328. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN**

Nghiên cứu những lỗi sai thường mắc của nam vận động viên đội tuyển Bắn súng trẻ quốc gia Smolensk - Nga khi thực hiện Bắn súng ngắn hơi

**Pham Truong Nam; Ha Thi Lien**

Research on the common mistakes of male athletes from the Smolensk - Russia national youth shooting team when performing air pistol shooting

### **333. NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN PHƯƠNG THẢO; VÕ VĂN CA**

Tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca**

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### **337. NGUYỄN VIỆT HỒNG; NGÔ THỊ HOA**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

**Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa**

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

### **341. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nâng cao thành tích chạy 4x100m cho đội tuyển Điền kinh nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Truong Thi Hong Tuyen**

Choosing exercises to develop professional fitness to improve running performance 4x100m for the women's track and field team of Hanoi National University of Education

### **345. LƯU PHAN XUÂN HOÀNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nữ VĐV Đội tuyển trẻ Taekwondo tỉnh Khánh Hoà

**Luu Phan Xuan Hoang**

Developing standards for assessing physical fitness and technique of female athletes of Khanh Hoa province's Taekwondo youth team

### **348. DƯƠNG VĂN PHƯƠNG; TRẦN TRUNG KHÁNH**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Duong Van Phuong; Tran Trung Khanh**

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

## **PHẦN 4. TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

### **353. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN THANH ĐẠM; NGUYỄN THỊ THANH TRÀ**

Sự biến đổi các chỉ số chức năng sinh lý của nữ vận động viên trẻ xe đạp đường trường tỉnh An Giang sau một năm tập luyện

**Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Thanh Dam; Nguyen Thi Thanh Tra**

Changes in physiological function indexes of young female road cyclists in An Giang province after one year of training

**357. LÊ XUÂN ĐIỆP; NGUYỄN LÊ MINH HUY; TRẦN ANH VƯƠNG; WANG XING**

Đánh giá sức khỏe tâm lý ở học sinh tiểu học - Nghiên cứu thử nghiệm cắt ngang tại Từ Sơn Bắc Ninh

**Le Xuan Diep; Nguyen Le Minh Huy; Tran Anh Vuong; Wang Xing**

Assessment of psychological health in primary school students - A cross-sectional trial in Tu Son Bac Ninh

**364. PHÙNG THỊ CÚC**

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**Phung Thi Cuc**

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

**370. NGUYỄN NGỌC MINH**

Thực trạng sức khỏe tâm thần hậu Covid-19 của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

**Nguyễn Ngọc Minh**

Post-Covid-19 mental health status of students at Vietnam National University, Hanoi

## **TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**375. PHẠM TUẤN DŨNG**

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

**Pham Tuan Dung**

Exercise to improve health at the office

# THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

**1** Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao công bố và giới thiệu các bài viết về các lĩnh vực:

- Lý luận và thực tiễn TDDT đăng tải các quan điểm lý luận về đào tạo và huấn luyện thể thao, các vấn đề về TDDT trong thực tiễn, đồng thời là diễn đàn trao đổi các thông tin mới, kiến thức chuyên ngành về đào tạo, huấn luyện TDDT.

- Bài báo khoa học: Công bố kết quả nghiên cứu các công trình khoa học thuộc các lĩnh vực: Giáo dục thể chất và thể thao trường học; Huấn luyện thể thao; Quản lý TDDT và thể thao cho mọi người; Y sinh - dinh dưỡng TDDT và Tâm lý học TDDT.

- Tin tức - sự kiện và nhân vật TDDT đăng tải các tin tức, sự kiện hay tổng kết các sự kiện và các nhân vật tiêu biểu của TDDT.

Nội dung công bố chưa được gửi đăng ở bất kỳ bản tin, tạp chí nào khác trong nước và quốc tế.

**2** Bài viết được soạn thảo trên máy vi tính, bản thảo gửi đăng gồm một bản in chính và một bản điện tử. Bài viết dài không quá 10 trang A4 (font chữ Time New Roman hoặc .vntime, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 lines, lề trái 3cm, lề phải 2 cm, lề trên và dưới 2.5cm). Hình vẽ minh họa hoặc ảnh (nếu có) trình bày với kích thước không quá 7x14cm. Minh họa được chia làm hai loại: Hình và bảng. Bản thảo nếu có minh họa phải đặt đúng vị trí và chú thích rõ ràng.

**3** Bài viết, biên dịch được trình bày rõ ràng, dùng thuật ngữ khoa học, các đơn vị đo lường được sử dụng theo quy định do Nhà nước ban hành. Các thuật ngữ khoa học nếu chưa được viết hóa thì ưu tiên dùng nguyên bản tiếng Anh.

**4** Cấu trúc bài viết:  
- Với bài viết thuộc phần 1 - Lý luận và thực tiễn TDDT và phần 3 - Tin tức, sự kiện và nhân vật cần ghi rõ tên tác giả, học hàm, học vị, đơn vị công tác và số điện thoại liên lạc để trao đổi nội dung bài viết và thông tin về tình hình sử dụng bài viết. Với các bài dịch, cần ghi rõ nguồn dịch.

- Với các bài báo khoa học cần đầy đủ các phần:
  - + Tên bài báo: (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
  - + Tác giả bài báo (ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên, đơn vị công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc)
  - + Tóm tắt (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
  - + Từ khóa (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).
  - + Đặt vấn đề
  - + Phương pháp nghiên cứu
  - + Kết quả nghiên cứu và bàn luận
  - + Kết luận
  - + Tài liệu tham khảo (Tài liệu tham khảo không quá 10 đơn vị, được trình bày theo quy định nghiên cứu khoa học hiện hành).
  - + Nguồn bài báo (Bài báo được trích từ công trình nghiên cứu khoa học nào? cấp nào? đã hoàn thành chưa? Thời gian nghiệm thu?)

Mỗi bài viết bằng tiếng Việt Nam khi đăng tải trên tạp chí nộp kinh phí là 700.000đ với số thường kỳ, 1.000.000đ với số đặc biệt và 100USD với bài đăng Tiếng Anh.

**5** Bài viết được gửi thường xuyên, không hạn chế về số lượng bài.

Tình hình sử dụng bài đăng sẽ được thông báo với tác giả thông qua số điện thoại trên bài viết. Bài không đăng không trả lại bản thảo.

**6** Mỗi tác giả được tặng 01 cuốn tạp chí có bài đăng.

Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao không nhận đăng các bài viết không đúng với các quy định nói trên.

◆ Mọi giao dịch đề nghị liên lạc theo địa chỉ: Ban biên tập tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

◆ Địa chỉ: Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh.  
Điện thoại: 0222 2217765

TS. Mai Thị Bích Ngọc (0988 844943)

Email: tapchikhoahoc.upes1@gmail.com

◆ Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao được in thành 1.500 cuốn, tại Công ty TNHH kỹ nghệ in Ngôi Sao. Địa chỉ: Số 2, tổ 45, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Nộp lưu chiều quý IV năm 2022.

Tạp chí KHOA HỌC

**ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

## PHIẾU ĐẶT TẠP CHÍ

Họ và tên:.....  
 Địa chỉ: .....  
 Tel: ..... Fax:.....  
 Từ số.....Đến số.....Số lượng.....Quyển/kỳ



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

ISSN 1859 - 4417

**SỐ ĐẶC BIỆT/2022**

